|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC  TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI  **KHOA KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Mẫu 2**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NĂM HỌC 2021 - 2022**

| **STT** | **Ngành** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Ngành Marketing** | | | | |
| **A** | **Hệ đại học chính quy (ĐH10)** | | | | |
|  | **Lớp ĐH10MK** |  |  |  |  |
| 1 | Kỹ năng mềm | - Về kiến thức:Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học sẽ được trang bị các Kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu được những vấn đề cơ bản của kỹ năng mềm.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng các Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm để có được sự linh hoạt trong xử lý tình huống công việc, góp phần phát triển, củng cố các mối quan hệ cần thiết trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Thông qua giờ thảo luận và thực hành, người học có thể rèn luyện được Kỹ năng lãnh đạo, Kỹ năng giải quyết xung đột nhóm để có thể hợp tác hiệu quả với các thành viên khác. Biết cách phân chia công việc, tạo động lực cho các thành viên để nhóm đạt hiệu suất làm việc cao.  + Kỹ năng tư duy: Từ việc xác định và biểu đạt vấn đề kết hợp với những phân tích về đặc điểm, phương tiện áp dụng có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.  - Về đạo đức nghề nghiệp:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với học phần , có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong đời sống hàng ngày cũng như trong công việc. | 02 | 01 | - Đánh giá quá trình: 40%  - Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận): 60% |
| 2 | Tâm lý khách hàng | - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về tâm lý khách hàng như: Bản chất của khoa học tâm lý, các hiện tượng tâm lý cơ bản. Từ đó vận dụng các kỹ năng giao tiếp, thương lượng trong kinh doanh, hành vi người tiêu dùng, hành vi mua hàng của khách hàng tổ chức và các công cụ thỏa mãn khách hàng. Phan tích và xây dựng lòng trung thành của khách hàng đối với doanh nghiệp.  - Về kỹ năng: Hiểu được những vấn đề cơ bản về tâm lý khách hàng, các cách thức làm thỏa mãn hài lòng khách hàng, các kỹ năng trong đàm phán giao tiếp với khách hàng. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực tâm lý khách hàng; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 02 | 01 | - Đánh giá quá trình: 40%  - Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận): 60% |
| 3 | Lý thuyết truyền thông | - Về kiến thức: Môn học nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng truyền thông cơ bản, giúp sinh viên tạo lập kiến thức nền tảng và nâng cao kỹ năng về giao tiếp – truyền thông – vận động xã hội trong hoạt động truyền thông; tăng cường khả năng hội nhập bình đẳng trong phạm vi khu vực và quốc tế, khả năng hòa nhập vào các nhóm công chúng – xã hội.  - Về kỹ năng:  + Kỹ năng nhận thức: Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị, các chức năng của quản trị, các kỹ năng mà nhà quản trị cần phải có.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Từ những kiến thức đã học, người học có thể hiểu rõ được cách quản trị một tổ chức sao cho hiệu quả, biết cách ứng phó với các tình huống quản trị trong thực tế.  - Về đạo đức nghề nghiệp:  + Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với học phần, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.  + Ý thức được tầm quan trọng của công tác quản trị trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn. | 03 | 02 | - Đánh giá quá trình: 40%  - Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận): 60% |
| 4 | Marketing chiến lược | - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về Marketing chiến lược như: khái niệm chiến lược Marketing, lập kế hoạch Marketing, mô tả các chiến lược marketing phổ biến. Từ đó giải thích được lợi ích có được khi marketing sử dụng video, miêu tả vai trò của sách điện tử trong marketing nội dung, cách tạo ra một bài viết hay được lan toả trực tuyến.  - Về kỹ năng: Hiểu được thế nào là marketing chiến lược, vai trò của marketing chiến lược hiện nay. Từ những kiến thức đã học, đánh giá, phân tích để thiết lập chiến lược marketing truyền thông xã hội trong doanh nghiệp.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực marketing chiến lược; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 02 | 02 | - Đánh giá quá trình: 40%  - Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận): 60% |
| 5 | Quản trị marketing | - Về kiến thức: Trình bày bản chất của marketing và quản trị marketing. Nhận diện và phân tích các cơ hội marketing với doanh nghiệp từ đó tự đánh giá để đưa chiến lược marketing mục tiêu, marketing cạnh tranh hoạch định chương trình marketing đồng thời tổ chức kiểm tra đánh giá hoạt động marketing.  - Về kỹ năng: Biết vận dụng các kiến thức cơ bản của quản trị marketing để có thể lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá một kế hoạch marketing. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.  Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị marketing; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 03 | 02 | - Đánh giá quá trình: 40%  - Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận): 60% |
| 6 | Quản trị thương hiệu | - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị thương hiệu, các chiến lược định vị thương hiệu trên thị trường. Nhận diện hệ thống nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp đồng thời lựa chọn các công cụ truyền thông thương hiệu. Từ đó đánh giá và phân tích để quản lý một cách có hiệu quả thương hiệu của doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt.  - Về kỹ năng: Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị thương hiệu, các chức năng của quản trị thương hiệu, các kỹ năng quản trị thương hiệu mà nhà quản trị cần phải có. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị thương hiệu; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 03 | 02 | - Đánh giá quá trình: 40%  - Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận): 60% |
| **B** | **Hệ đại học chính quy (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH11MK** |  |  |  |  |
| 1 | Tham quan nhận thức 1 | MT1 - Trình bày được những vấn đề chung của doanh nghiệp: lịch sử hình thành, lĩnh vực kinh doanh.  - Mô tả được tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp, tổ chức bộ máy của doanh nghiệp  MT2 Sử dụng các thông tin thu thập được trong quá trình tham quan để đưa vào báo cáo tham quan.  Thực hiện được các kỹ năng: kỹ năng nghe và quan sát, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày và nói chuyện trước công chúng.  MT3 Tích cực, chủ động học hỏi, tìm kiếm các kiến thức liên quan và dữ liệu cần thiết cho học phần | 01 | 02 | - Đánh giá quá trình: 50%  - Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Nộp báo cáo tham quan): 50% |

**Đường link dẫn tới Bản công khai đề cương chi tiết trên website: …………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP** | **TRƯỞNG KHOA** |